

Phụ lục I
DANH MỤC HÓA CHẤT BẢNG
(Ban hành kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP
ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

Những hóa chất Bảng dưới đây là những chất chính (cơ chất), còn các dẫn xuất của chúng được Tổ chức Công ước liệt kê trong Sổ tay Hóa chất hoặc trên Cơ sở dữ liệu của Tổ chức Công ước (<https://apps.opcw.org/CAS/default.aspx>). Đến tháng 12 năm 2022, Cơ sở dữ liệu của Tổ chức Công ước ghi nhận 35.849 hóa chất Bảng. Thông tin về các hóa chất Bảng này sẽ được Bộ Công Thương cung cấp theo yêu cầu cụ thể.

1. HÓA CHẤT BẢNG 1

TT	Tên hóa chất	Số CAS	Mã số HS
A	Các hóa chất độc		
1	Các hợp chất O-Alkyl (<C10, gồm cả cycloalkyl) alkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr)-phosphonofluoridate, Ví dụ: Sarin: O-Isopropylmethylphosphonofluoridate Soman: O-Pinacolyl methylphosphonofluoridate	107-44-8 96-64-0	2931.00 2931.00 2931.00
2	Các hợp chất O-Alkyl (<C10, gồm cả cycloalkyl) N,N-dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) - phosphoramidocyanidate Ví dụ: Tabun: O-Ethyl N,N-dimethyl phosphoramidocyanidate	77-81-6	2931.00 2931.00
3	Các hợp chất O-Alkyl (H or <C10, gồm cả cycloalkyl) S-2-dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr)-aminoethyl alkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) phosphonothiolate và các muối alkyl hóa hoặc proton hóa tương ứng. Ví dụ: VX: O-Ethyl S-2-diisopropylaminoethyl methyl phosphonothiolate	50782-69-9	2930.90 2930.90
4	Các chất khí gây bỏng chứa Lưu huỳnh (Sulfur mustards): <input type="checkbox"/> 2-Chloroethylchloromethylsulfide <input type="checkbox"/> Khí gây bỏng: Bis(2-chloroethyl)sulfide <input type="checkbox"/> Bis(2-chloroethylthio) methane <input type="checkbox"/> Sesquimustard: 1,2-Bis(2-chloroethylthio)ethane	2625-76-5 505-60-2 63869-13-6 3563-36-8	2930.90 2930.90 2930.90 2930.90

TT	Tên hóa chất	Số CAS	Mã số HS
	<input type="checkbox"/> 1,3-Bis(2-chloroethylthio)-n-propane <input type="checkbox"/> 1,4-Bis(2-chloroethylthio)-n-butane <input type="checkbox"/> 1,5-Bis(2-chloroethylthio)-n-pentane <input type="checkbox"/> Bis(2-chloroethylthiomethyl)ether <input type="checkbox"/> Khí gây bông chứa Lưu huỳnh và Oxy: Bis(2-chloroethylthioethyl) ether	63905-10-2 142868-93-7 142868-94-8 63918-90-1 63918-89-8	2930.90 2930.90 2930.90 2930.90 2930.90
5	Các hợp chất Lewisite (chứa Arsen): Lewisite 1: 2-Chlorovinylchloroarsine Lewisite 2: Bis(2-chlorovinyl)chloroarsine Lewisite 3: Tris(2-chlorovinyl)arsine	541-25-3 40334-69-8 40334-70-1	2931.00 2931.00 2931.00
6	Hơi cay Nitơ (Nitrogen mustards): HN1: Bis(2-chloroethyl)ethylamine HN2: Bis(2-chloroethyl)methylamine HN3: Tris(2-chloroethyl)amine	538-07-8 51-75-2 555-77-1	2921.19 2921.19 2921.19
7	Saxitoxin	35523-89-8	3002.90
8	Ricin	9009-86-3	3002.90
9	<p>P-Alkyl (H hoặc $\leq C_{10}$, gồm cả cycloalkyl) N-(1-(dialkyl ($\leq C_{10}$, gồm cả Cycloalkyl) amino)) alkylidene (H hoặc $\leq C_{10}$, gồm cả cycloalkyl) phosphoramidic fluorides và các muối alkyl hóa hoặc proton hóa tương ứng.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>N-(1-(di-n-decylamino)-n-decylidene)-decylphosphonamidic fluoride P- Methyl-(1-(diethylamino)ethylidene)phosphonamidofluoridate</p>	2387495-99-8 2387496-12-8	
10	<p>O-alkyl (H hoặc $\leq C_{10}$, gồm cả cycloalkyl) N-(1-(dialkyl ($\leq C_{10}$, gồm cả Cycloalkyl) amino)) alkylidene (H hoặc $\leq C_{10}$, gồm cả cycloalkyl) phosphoramidofluoridates và các muối alkyl hóa hoặc proton hóa tương ứng.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>O-n-decyl N-(1-(di-n-decylamino)-n-decylidene) phosphoramidofluoridate Methyl (1-(diethylamino)ethylidene) phosphoramidofluoridate Ethyl (1-(diethylamino)ethylidene) phosphoramidofluoridate</p>	2387496-00-4 2387496-04-8 2387496-06-0	
11	Methyl-(bis(diethylamino)methylene)phosphonamidofluoridate	2387496-14-0	
12	Carbamate (bậc bốn và bậc hai của dimethylcarbamoyloxypyridines)		

TT	Tên hóa chất	Số CAS	Mã số HS
	<p>Bậc 4 của dimethylcarbamoyloxypyridines: 1-[N,N-dialkyl($\leq C10$)-N-(n-(hydroxyl, cyano, acetoxy)alkyl($\leq C10$)) ammonio]-n-[N-(3-dimethylcarbamoxy-α-picoliny)]-N,N-dialkyl($\leq C10$) ammonio]decane dibromide (n=1-8) Ví dụ: 1-[N,N-dimethyl-N-(2-hydroxy)ethylammonio]-10-[N-(3-dimethylcarbamoxy-α-picoliny)]-N,N-dimethylammonio]decane dibromide Bậc 2 của dimethylcarbamoyloxypyridines: 1,n-Bis[N-(3-dimethylcarbamoxy-α-picolyl)-N,N-dialkyl($\leq C10$) ammonio]-alkane-(2,(n-1)-dione) dibromide (n=2-12) Ví dụ: 1,10-Bis[N-(3-dimethylcarbamoxy-α-picolyl)-N-ethyl-N-methylammonio]decane-2,9-dione dibromide</p>	<p>77104-62-2</p> <p>77104-00-8</p>	
B	Các tiền chất		
1	<p>Các hợp chất Alkyl (Me, Et, n-Pr or i-Pr) phosphonyldifluoride Ví dụ: DF: Methylphosphonyldifluoride</p>	676-99-3	2931.00
2	<p>Các hợp chất O-Alkyl (H or $< C10$, gồm cả cycloalkyl) O-2-dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr)-aminoethyl alkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) phosphonite và các muối alkyl hóa hoặc proton hóa tương ứng Ví dụ: QL: O-Ethyl O-2-diisopropylaminoethyl methylphosphonite</p>	57856-11-8	2931.00
3	<p>Chlorosarin: O-Isopropyl methylphosphonochloridate</p>	1445-76-7	2931.00
4	<p>Chlorosoman: O-Pinacolyl methylphosphonochloridate</p>	7040-57-5	2931.00

2. HÓA CHẤT BẢNG 2

TT	Tên hóa chất	Số CAS	Mã số HS
A	Các hóa chất độc		
1	Amiton: O,O-Diethyl S-[2-(diethylamino) ethyl] phosphorothiolate và các muối alkyl hóa hoặc proton hóa tương ứng	78-53-5	2930.90
2	PFIB: 1,1,3,3,3-Pentafluoro-2-(trifluoromethyl)-1-propene	382-21-8	2903.30
3	BZ: 3-Quinuclidinyl benzilate (*)	6581-06-2	2933.39
B	Các tiền chất		
1	Các hóa chất, trừ các chất đã được liệt kê tại Bảng 1, chứa 1 nguyên tử phospho liên kết với một nhóm methyl, ethyl hoặc propyl (mạch thẳng hoặc nhánh) nhưng không liên kết thêm với các nguyên tử các bon khác Ví dụ. Methylphosphonyl dichloride Dimethyl methylphosphonate Ngoại trừ Fonofos: O-Ethyl S-phenyl ethylphosphonothiolothionate	676-97-1 756-79-6 944-22-9	2931.00 2931.00 2931.00
2	Các hợp chất N,N-Dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) phosphoramidic dihalide		2929.90
3	Các hợp chất Dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) N,N-dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr)-phosphoramidate		2929.90
4	Arsenic trichloride	7784-34-1	2812.10
5	2,2-Diphenyl-2-hydroxyacetic acid	76-93-7	2918.19
6	Quinuclidin-3-ol	1619-34-7	2933.39
7	Các hợp chất N,N-Dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) aminoethyl-2-chloride và các muối proton hóa tương ứng		2921.19
8	Các hợp chất N,N-Dialkyl (Me, Et, n-Pr hoặc i-Pr) aminoethane-2-ol và các muối proton hóa tương ứng, ngoại trừ: N,N-Dimethylaminoethanol và các muối proton hóa tương ứng N,N-Diethylaminoethanol và các muối proton hóa tương ứng	108-01-0 100-37-8	2922.19
9	Các hợp chất N,N-Dialkyl (Me, Et, n-Pr or i-Pr) aminoethane-2-thiol và các muối proton hóa tương ứng		2930.90
10	Thiodiglycol: Bis(2-hydroxyethyl) sulfide	111-48-8	2930.90
11	Pinacolyl alcohol: 3,3-Dimethylbutan-2-ol	464-07-3	2905.19

3. HÓA CHẤT BẢNG 3

TT	Tên hóa chất	Số CAS	Mã số HS
A	Các hóa chất độc		
1	Phosgene: Carbonyl dichloride	75- 44-5	2812.10
2	Cyanogen chloride	506- 77- 4	2851.00
3	Hydrogen cyanide	74- 90- 8	2811.19
4	Chloropicrin: Trichloronitromethane	76- 06- 2	2904.90
B	Các tiền chất		
1	Phosphorus oxychloride	10025- 87- 3	2812.10
2	Phosphorus trichloride	7719- 12- 2	2812.10
3	Phosphorus pentachloride	10026- 13- 8	2812.10
4	Trimethyl phosphite	121- 45- 9	2920.90
5	Triethyl phosphite	122- 52- 1	2920.90
6	Dimethyl phosphite	868- 85- 9	2920.90
7	Diethyl phosphite	762- 04- 9	2920.90
8	Sulfur monochloride	10025- 67- 9	2812.10
9	Sulfur dichloride	10545- 99- 0	2812.10
10	Thionyl chloride	7719- 09- 7	2812.10
11	Ethyldiethanolamine	139- 87- 7	2922.19
12	Methyldiethanolamine	105- 59- 9	2922.19
13	Triethanolamine	102- 71- 6	2922.13

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN CỦA
TỔ CHỨC CẤM VŨ KHÍ HÓA HỌC
(Ban hành kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP
ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

STT	Quốc gia	Ngày ký Công ước	Ngày phê chuẩn Công ước	Ngày Công ước có hiệu lực
1.	Afghanistan	14-01-93	24-09-03	24-10-03
2.	Albania	14-01-93	11-05-94	29-04-97
3.	Algeria	13-01-93	14-08-95	29-04-97
4.	Andorra		27-02-03[a]	29-03-03
5.	Angola		17-09-15	16-10-15
6.	Antigua and Barbuda		29-08-05[a]	28-09-05
7.	Argentina	13-01-93	02-10-95	29-04-97
8.	Armenia	19-03-93	27-01-95	29-04-97
9.	Australia	13-01-93	06-05-94	29-04-97
10.	Austria	13-01-93	17-08-95	29-04-97
11.	Azerbaijan	13-01-93	29-02-00	30-03-00
12.	Bahamas	02-03-94	21-04-09	21-05-09
13.	Bahrain	24-02-93	28-04-97	29-04-97
14.	Bangladesh	14-01-93	25-04-97	29-04-97
15.	Barbados		07-03-07[a]	06-04-07
16.	Belarus	14-01-93	11-07-96	29-04-97
17.	Belgium	13-01-93	27-01-97	29-04-97
18.	Belize		01-12-03[a]	31-12-03
19.	Benin	14-01-93	14-05-98	13-06-98
20.	Bhutan	24-04-97	18-08-05	17-09-05
21.	Bolivia (Plurinational State of)	14-01-93	14-08-98	13-09-98
22.	Bosnia and Herzegovina	16-01-97	25-02-97	29-04-97
23.	Botswana		31-08-98[a]	30-09-98
24.	Brazil	13-01-93	13-03-96	29-04-97
25.	Brunei Darussalam	13-01-93	28-07-97	27-08-97
26.	Bulgaria	13-01-93	10-08-94	29-04-97
27.	Burkina Faso	14-01-93	08-07-97	07-08-97
28.	Burundi	15-01-93	04-09-98	04-10-98
29.	Cambodia	15-01-93	19-07-05	18-08-05
30.	Cameroon	14-01-93	16-09-96	29-04-97
31.	Canada	13-01-93	26-09-95	29-04-97
32.	Cabo Verde	15-01-93	10-10-03	09-11-03
33.	Central African Republic	14-01-93	20-09-06	20-10-06
34.	Chad	11-10-94	13-02-04	14-03-04
35.	Chile	14-01-93	12-07-96	29-04-97
36.	China	13-01-93	25-04-97	29-04-97
37.	Colombia	13-01-93	05-04-00	05-05-00

STT	Quốc gia	Ngày ký Công ước	Ngày phê chuẩn Công ước	Ngày Công ước có hiệu lực
38.	Comoros	13-01-93	18-08-06	17-09-06
39.	Congo	15-01-93	04-12-07	03-01-08
40.	Cook Islands	14-01-93	15-07-94	29-04-97
41.	Costa Rica	14-01-93	31-05-96	29-04-97
42.	Côte d'Ivoire	13-01-93	18-12-95	29-04-97
43.	Croatia	13-01-93	23-05-95	29-04-97
44.	Cuba	13-01-93	29-04-97	29-05-97
45.	Cyprus	13-01-93	28-08-98	27-09-98
46.	Czechia	14-01-93	06-03-96	29-04-97
47.	Democratic Republic of the Congo	14-01-93	12-10-05	11-11-05
48.	Denmark	14-01-93	13-07-95	29-04-97
49.	Djibouti	28-09-93	25-01-06	24-02-06
50.	Dominica	02-08-93	12-02-01	14-03-01
51.	Dominican Republic	13-01-93	27-03-09	26-04-09
52.	Ecuador	14-01-93	06-09-95	29-04-97
53.	El Salvador	14-01-93	30-10-95	29-04-97
54.	Equatorial Guinea	14-01-93	25-04-97	29-04-97
55.	Eritrea		14-02-00[a]	15-03-00
56.	Estonia	14-01-93	26-05-99	25-06-99
57.	Ethiopia	14-01-93	13-05-96	29-04-97
58.	Fiji	14-01-93	20-01-93	29-04-97
59.	Finland	14-01-93	07-02-95	29-04-97
60.	France	13-01-93	02-03-95	29-04-97
61.	Gabon	13-01-93	08-09-00	08-10-00
62.	Gambia	13-01-93	19-05-98	18-06-98
63.	Georgia	14-01-93	27-11-95	29-04-97
64.	Germany	13-01-93	12-08-94	29-04-97
65.	Ghana	14-01-93	09-07-97	08-08-97
66.	Greece	13-01-93	22-12-94	29-04-97
67.	Grenada	09-04-97	03-06-05	03-07-05
68.	Guatemala	14-01-93	12-02-03	14-03-03
69.	Guinea	14-01-93	09-06-97	09-07-97
70.	Guinea- Bissau	14-01-93	20-05-08	19-06-08
71.	Guyana	06-10-93	12-09-97	12-10-97
72.	Haiti	14-01-93	22-02-06	24-03-06
73.	Holy See	14-01-93	12-05-99	11-06-99
74.	Honduras	13-01-93	29-08-05	28-09-05
75.	Hungary	13-01-93	31-10-96	29-04-97
76.	Iceland	13-01-93	28-04-97	29-04-97
77.	India	14-01-93	03-09-96	29-04-97
78.	Indonesia	13-01-93	12-11-98	12-12-98
79.	Iran (Islamic Republic of)	13-01-93	03-11-97	03-12-97
80.	Iraq		13-01-09[a]	12-02-09

STT	Quốc gia	Ngày ký Công ước	Ngày phê chuẩn Công ước	Ngày Công ước có hiệu lực
81.	Ireland	14-01-93	24-06-96	29-04-97
82.	Italy	13-01-93	08-12-95	29-04-97
83.	Jamaica	18-04-97	08-09-00	08-10-00
84.	Japan	13-01-93	15-09-95	29-04-97
85.	Jordan		29-10-97[a]	28-11-97
86.	Kazakhstan	14-01-93	23-03-00	22-04-00
87.	Kenya	15-01-93	25-04-97	29-04-97
88.	Kiribati		07-09-00[a]	07-10-00
89.	Kuwait	27-01-93	29-05-97	28-06-97
90.	Kyrgyzstan	22-02-93	29-09-03	29-10-03
91.	Lao People's Democratic Republic	13-05-93	25-02-97	29-04-97
92.	Latvia	06-05-93	23-07-96	29-04-97
93.	Lebanon		20-11-08[a]	20-12-08
94.	Lesotho	07-12-94	07-12-94	29-04-97
95.	Liberia	15-01-93	23-02-06	25-03-06
96.	Libya		06-01-04[a]	05-02-04
97.	Liechtenstein	21-07-93	24-11-99	24-12-99
98.	Lithuania	13-01-93	15-04-98	15-05-98
99.	Luxembourg	13-01-93	15-04-97	29-04-97
100.	Madagascar	15-01-93	20-10-04	19-11-04
101.	Malawi	14-01-93	11-06-98	11-07-98
102.	Malaysia	13-01-93	20-04-00	20-05-00
103.	Maldives	04-10-93	31-05-94	29-04-97
104.	Mali	13-01-93	28-04-97	29-04-97
105.	Malta	13-01-93	28-04-97	29-04-97
106.	Marshall Islands	13-01-93	19-05-04	18-06-04
107.	Mauritania	13-01-93	09-02-98	11-03-98
108.	Mauritius	14-01-93	09-02-93	29-04-97
109.	Mexico	13-01-93	29-08-94	29-04-97
110.	Micronesia (Federated States of)	13-01-93	21-06-99	21-07-99
111.	Monaco	13-01-93	01-06-95	29-04-97
112.	Mongolia	14-01-93	17-01-95	29-04-97
113.	Montenegro		23-10-06[d]	03-06-06
114.	Morocco	13-01-93	28-12-95	29-04-97
115.	Mozambique		15-08-00[a]	14-09-00
116.	Myanmar	14-01-93	08-7-15	07-08-15
117.	Namibia	13-01-93	24-11-95	29-04-97
118.	Nauru	13-01-93	12-11-01	12-12-01
119.	Nepal	19-01-93	18-11-97	18-12-97
120.	Netherlands	14-01-93	30-06-95	29-04-97
121.	New Zealand	14-01-93	15-07-96	29-04-97
122.	Nicaragua	09-03-93	05-11-99	05-12-99
123.	Niger	14-01-93	09-04-97	29-04-97

STT	Quốc gia	Ngày ký Công ước	Ngày phê chuẩn Công ước	Ngày Công ước có hiệu lực
124.	Nigeria	13-01-93	20-05-99	19-06-99
125.	Niue		21-04-05[a]	21-05-05
126.	Norway	13-01-93	07-04-94	29-04-97
127.	Oman	02-02-93	08-02-95	29-04-97
128.	Pakistan	13-01-93	28-10-97	27-11-97
129.	Palau		03-02-03[a]	05-03-03
130.	Panama	16-06-93	07-10-98	06-11-98
131.	Papua New Guinea	14-01-93	17-04-96	29-04-97
132.	Paraguay	14-01-93	01-12-94	29-04-97
133.	Peru	14-01-93	20-07-95	29-04-97
134.	Philippines	13-01-93	11-12-96	29-04-97
135.	Poland	13-01-93	23-08-95	29-04-97
136.	Portugal	13-01-93	10-09-96	29-04-97
137.	Qatar	01-02-93	03-09-97	03-10-97
138.	Republic of Korea	14-01-93	28-04-97	29-04-97
139.	Republic of Moldova	13-01-93	08-07-96	29-04-97
140.	Romania	13-01-93	15-02-95	29-04-97
141.	Russian Federation	13-01-93	05-11-97	05-12-97
142.	Rwanda	17-05-93	31-03-04	30-04-04
143.	Saint Kitts and Nevis	16-03-94	21-05-04	20-06-04
144.	Saint Lucia	29-03-93	09-04-97	29-04-97
145.	Saint Vincent and the Grenadines	20-09-93	18-09-02	18-10-02
146.	Samoa	14-01-93	27-09-02	27-10-02
147.	San Marino	13-01-93	10-12-99	09-01-00
148.	Sao Tome and Principe		09-09-03[A]	09-10-03
149.	Saudi Arabia	20-01-93	09-08-96	29-04-97
150.	Senegal	13-01-93	20-07-98	19-08-98
151.	Serbia		20-04-00[a]	20-05-00
152.	Seychelles	15-01-93	07-04-93	29-04-97
153.	Sierra Leone	15-01-93	30-09-04	30-10-04
154.	Singapore	14-01-93	21-05-97	20-06-97
155.	Slovakia	14-01-93	27-10-95	29-04-97
156.	Slovenia	14-01-93	11-06-97	11-07-97
157.	Solomon Islands		23-09-04[a]	23-10-04
158.	Somalia		29-05-13[a]	28-06-13
159.	South Africa	14-01-93	13-09-95	29-04-97
160.	Spain	13-01-93	03-08-94	29-04-97
161.	Sri Lanka	14-01-93	19-08-94	29-04-97
162.	State of Palestine	16-06-18	17-05-18	16-06-18
163.	Sudan		24-05-99[a]	23-06-99
164.	Suriname	28-04-97	28-04-97	29-04-97
165.	Swaziland (Eswatini)	23-09-93	20-11-96	29-04-97
166.	Sweden	13-01-93	17-06-93	29-04-97

STT	Quốc gia	Ngày ký Công ước	Ngày phê chuẩn Công ước	Ngày Công ước có hiệu lực
167.	Switzerland	14-01-93	10-03-95	29-04-97
168.	Syria		14-09-13[a]	14-10-13
169.	Tajikistan	14-01-93	11-01-95	29-04-97
170.	Thailand	14-01-93	10-12-02	09-01-03
171.	North Macedonia		20-06-97[a]	20-07-97
172.	Timor-Leste		07-05-03[a]	06-06-03
173.	Togo	13-01-93	23-04-97	29-04-97
174.	Tonga		29-05-03[a]	28-06-03
175.	Trinidad and Tobago		24-06-97[a]	24-07-97
176.	Tunisia	13-01-93	15-04-97	29-04-97
177.	Turkey	14-01-93	12-05-97	11-06-97
178.	Turkmenistan	12-10-93	29-09-94	29-04-97
179.	Tuvalu		19-01-04[a]	18-02-04
180.	Uganda	14-01-93	30-11-01	30-12-01
181.	Ukraine	13-01-93	16-10-98	15-11-98
182.	United Arab Emirates	02-02-93	28-11-00	28-12-00
183.	United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland	13-01-93	13-05-96	29-04-97
184.	United Republic of Tanzania	25-02-94	25-06-98	25-07-98
185.	United States of America	13-01-93	25-04-97	29-04-97
186.	Uruguay	15-01-93	06-10-94	29-04-97
187.	Uzbekistan	24-11-95	23-07-96	29-04-97
188.	Vanuatu		16-09-05[a]	16-10-05
189.	Venezuela (Bolivarian Republic of)	14-01-93	03-12-97	02-01-98
190.	Viet Nam	13-01-93	30-09-98	30-10-98
191.	Yemen	08-02-93	02-10-00	01-11-00
192.	Zambia	13-01-93	09-02-01	11-03-01
193.	Zimbabwe	13-01-93	25-04-97	29-04-97

Phụ lục III
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Nghị định số: /2023/NĐ-CP
ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 01
2	Văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng	Mẫu số 02
3	Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 03
4	Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng	Mẫu số 04
5	Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 05
6	Đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 06
7	Đánh giá duy trì điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 07
8	Biên bản đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 08
9	Biên bản đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 09
10	Quyết định thu hồi giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng/giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng	Mẫu số 10
11	Khai báo hóa chất Bảng 1	Mẫu số 11
12	Khai báo hóa chất Bảng 2	Mẫu số 12
13	Khai báo hóa chất Bảng 3	Mẫu số 13
14	Khai báo hóa chất DOC, DOC-PSF	Mẫu số 14

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....¹

² ..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép.³ Hóa chất Bảng

Kính gửi:⁴

1. Tên tổ chức, cá nhân:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh

Số điện thoại: Fax: E-mail:

- Địa chỉ kho chứa hóa chất:⁵

Số điện thoại: Fax: E-mail:

- Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Sản xuất và Kinh doanh ☐

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:⁶

2. Đề nghị.⁴ cấp.⁷ Giấy phép.³ hóa chất Bảng, cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất Bảng					Sản lượng/ khối lượng (năm) ⁹
		Tên hóa học	Mã CAS	Tên gọi theo IUPAC	Công thức hóa học	Hàm lượng ⁸	
1							
2							
n							

3. Giải trình thay đổi hóa chất Bảng sản xuất, kinh doanh hoặc thay đổi sản lượng sản xuất, khối lượng kinh doanh (nếu có)¹⁰

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, nếu vi phạm chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Liệt kê hồ sơ gửi kèm¹¹:

1.
2.
3.
4.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

² Địa danh nơi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép đóng trụ sở chính.

³ Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh” tên hóa chất Bảng (ví dụ hóa chất Bảng 1 hoặc hóa chất Bảng 2, ...).

⁴ Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

⁵ Khai tất cả địa chỉ kho chứa hóa chất Bảng (nếu có).

⁶ Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp.

⁷ Trường hợp cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép thì ghi rõ “cấp lại” hoặc “cấp điều chỉnh” và nêu tên Giấy phép đã được cấp, thời gian cấp, lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh.

⁸ Nêu rõ hàm lượng %.

⁹ Nêu rõ sản lượng hóa chất Bảng sản xuất tối đa trong một năm (kg, tấn/năm). Trường hợp kinh doanh hóa chất Bảng ghi là khối lượng.

¹⁰ Nêu rõ việc thay đổi hóa chất Bảng sản xuất, sản lượng sản xuất/thay đổi hóa chất bảng kinh doanh, khối lượng kinh doanh.

¹¹ Liệt kê cụ thể từng tài liệu, giấy tờ

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....¹

² ..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh
Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu³ hóa chất Bảng

Kính gửi:⁴

1. Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Fax: E-mail:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Số điện thoại: Fax: E-mail:
- Địa chỉ kho chứa hóa chất:⁵
- Số điện thoại: Fax: E-mail:
- Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Sản xuất và Kinh doanh ☐
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:⁶
- Mục đích nhập khẩu: Sử dụng ☐ Kinh doanh ☐ Khác ☐
2. Đề nghị.⁴ cấp.⁷ giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu³ hóa chất Bảng, cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất Bảng					Khối lượng (kg, tấn) ⁹
		Tên hóa học	Mã CAS	Tên gọi theo IUPAC	Công thức hóa học	Hàm lượng ⁸	
1							
2							
n							

3. Hợp đồng/Thoả thuận mua bán/Hóa đơn/Vận đơn số: ... ngày ... tháng ... năm ...
4. Tên Quốc gia nhập khẩu/xuất khẩu³:
5. Tên cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu³:

6. Thời gian thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu³:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số . . . / . . . /NĐ-CP ngày . . . tháng . . . năm . . . của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, nếu vi phạm chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Liệt kê hồ sơ gửi kèm¹⁰:

1.

2.

3.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép

² Địa danh nơi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép đóng trụ sở chính

³ Ghi rõ “nhập khẩu” hoặc “xuất khẩu”

⁴ Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép

⁵ kê khai tất cả địa chỉ kho chứa hóa chất Bảng (nếu có)

⁶ Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp

⁷ Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh nêu rõ lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh

⁸ Nêu rõ hàm lượng %

⁹ Nêu rõ khối lượng hóa chất Bảng nhập khẩu hoặc xuất khẩu (kg, tấn)

¹⁰ Liệt kê cụ thể từng tài liệu, giấy tờ (đánh số thứ tự)

GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI SỬ DỤNG CUỐI CÙNG¹

Nước xuất khẩu:

Người xuất khẩu:

A. HÓA CHẤT CHUYỂN GIAO	
Loại:	Tên IUPAC
	Số CAS
Tổng khối lượng:	
B. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CUỐI CÙNG	
1.	
2.	
3.	
C. NGƯỜI SỬ DỤNG CUỐI CÙNG	
<p>Tôi (Chúng tôi) xác nhận là những người sử dụng cuối cùng hoá chất nêu tại phần A. Tôi (chúng tôi) sẽ không xuất khẩu, bán lại hoặc bỏ lại bên ngoài lãnh thổ quốc gia của những người sử dụng nêu dưới đây cho bất kỳ ai, thể nhân hay tự nhiên nhân. Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trong Chứng nhận này là sự thật và không chịu trách nhiệm về những nội dung không có trong Chứng nhận này.</p>	
Tên:	Khối lượng (kg):
Chức vụ:	
Doanh nghiệp:	
Địa chỉ:	
Chữ ký:	Ngày:
Tên:	Khối lượng (kg):
Chức vụ:	
Doanh nghiệp:	
Chữ ký:	Ngày:

D. CHỨNG NHẬN CỦA QUỐC GIA TIẾP NHẬN²

Chúng nhận rằng hóa chất đã tiếp nhận nêu trên sẽ chỉ được sử dụng cho những mục đích không bị cấm theo Công ước Cấm Vũ khí hoá học và sẽ không được tái chuyển giao.

Tên:

Chức vụ:

Cơ quan:

Địa chỉ:

Chữ ký:

Chú thích:

¹Áp dụng cho thủ tục xin cấp giấy phép xuất khẩu hóa chất Bảng 3 với tổ chức, cá nhân thuộc Quốc gia không là thành viên Công ước. Chứng nhận này nộp kèm trong hồ sơ xin giấy phép xuất khẩu

²Quốc gia tiếp nhận là Quốc gia không là thành viên Công ước, nhập khẩu hóa chất Bảng 3 từ Việt Nam

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG GIẤY PHÉP

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.
3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép.
4. Báo cáo Cơ quan cấp phép khi có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng; khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN CẤP PHÉP

GIẤY PHÉP¹
HÓA CHẤT BẢNG

Số: ... / ...

Ngày ... tháng ... năm ...

**CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

...², ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP¹
Hóa chất Bảng**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP³

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số ... /... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Theo ...⁴;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...¹ hóa chất Bảng của ...⁵;

Theo đề nghị của ...⁶,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ...⁵:

1. Địa chỉ trụ sở chính: ...

2. Số điện thoại: ... Fax: ...

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất/kho hóa chất: ...

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:⁷

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: ...

Được ...¹ hóa chất Bảng với chủng loại và sản lượng cụ thể như sau:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất			Sản lượng sản xuất/kinh doanh (năm)
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2. ...⁵ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số ... /... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, ...⁵ có nghĩa vụ báo cáo với...³

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký⁸./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...⁹

- Lưu: VT, ...¹⁰

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

¹Ghi rõ loại hình hoạt động “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”

²Ghi địa bàn nơi có trụ sở chính của cơ quan cấp phép

³Ghi chức danh của cơ quan cấp phép

⁴Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cấp phép

⁵Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

⁶Trưởng đơn vị tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo cơ quan cấp phép

⁷Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp

⁸Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, Giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể “Giấy phép này thay thế Giấy phép số . . . ngày . . . tháng . . . năm . . .”

⁹Tên các tổ chức liên quan.

¹⁰Ghi chữ viết tắt của đơn vị thẩm định hồ sơ.

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

...¹, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP
Nhập khẩu/xuất khẩu² hóa chất Bảng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...³

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số/..../ND-CP ngày.... tháng.... năm 2020 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Theo ...⁴;

Xét đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu² hóa chất Bảng⁵ tại văn bản số: ... ngày ... tháng ... năm của ...⁶,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép⁶

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Số điện thoại: Fax: Email:

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:⁷

4. Mã số doanh nghiệp/thuế: ...

Được nhập khẩu/xuất khẩu² hóa chất Bảng⁵ với các nội dung sau:

- Tên hóa chất theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Mã số CAS:

- Mã số HS:

- Công thức hóa học:

- Hàm lượng:

- Khối lượng nhập khẩu/xuất khẩu² (kg/tấn):

- Cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu²:
- Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu²:⁸
- Thời gian thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu²:

Điều 2.⁶ phải thực hiện đúng **mục đích nhập khẩu/xuất khẩu²**, các quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày . . . tháng . . . năm . . .⁹

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, . . .¹⁰

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

¹Ghi địa bàn nơi có trụ sở chính của cơ quan cấp phép

²Ghi rõ “nhập khẩu” hoặc “xuất khẩu”

³Ghi chức danh của cơ quan cấp phép

⁴Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cấp phép

⁵Ghi cụ thể hóa chất Bảng 1 hoặc hóa chất Bảng 2 hoặc hóa chất Bảng 3

⁶Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép

⁷Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp

⁸Ghi mục đích nhập khẩu để “sử dụng trong sản xuất” hoặc để “kinh doanh”

⁹Thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, Giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể “Giấy phép này thay thế Giấy phép số . . . ngày . . . tháng . . . năm . . .”

¹⁰Ghi chữ viết tắt của đơn vị thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép

THUYẾT MINH
Điều kiện sản xuất, kinh doanh¹ hóa chất Bảng

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng:
2. Hóa chất Bảng² đề nghị cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh:
3. Bản kê khai địa điểm sản xuất, kinh doanh¹:
4. Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa: Bản vẽ phải có các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất (bản vẽ kèm theo Thuyết minh này).
5. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa (liệt kê tên giấy tờ):
 -
 -
 (Gửi bản phô tô công chứng kèm theo Thuyết minh này).
6. Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất hóa chất Bảng³, gồm:
 - Sơ đồ quy trình;
 - Nội dung thuyết minh quy trình.
7. Quy trình kinh doanh hóa chất Bảng³:
 - Sơ đồ quy trình;
 - Nội dung thuyết minh quy trình.
8. Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất gồm các thông tin như bảng dưới đây:

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất, kinh doanh	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1						
2						
3						
n						

9. Phiếu an toàn hóa chất⁴:

-

-

(Gửi Phiếu an toàn hóa chất kèm theo Thuyết minh này).

Chú thích:

¹Ghi rõ loại hình hoạt động “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”

²Ghi cụ thể hóa chất Bảng 1 hoặc hóa chất Bảng 2 hoặc hóa chất Bảng 3

³Nêu rõ quy trình sản xuất từ khâu đầu vào đến đầu ra. Nêu rõ quy trình kinh doanh từ khâu nhập hàng, giao khách hàng đến vận chuyển hoặc cất giữ. Trường hợp sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng thì phải thuyết minh hai quy trình: Sản xuất; kinh doanh

⁴Nếu có từ 02 hóa chất trở lên cần liệt kê từng Phiếu an toàn hóa chất

HƯỚNG DẪN

Đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Địa điểm cơ sở sản xuất/kinh doanh:
3. Nhà xưởng sản xuất, kinh doanh và kho chứa hóa chất phải đáp ứng các yêu cầu:
 - Thiết kế, bố trí thiết bị dây chuyền sản xuất theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra.
 - Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.
 - Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.
 - Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.
 - Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.
 - Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.
- Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.
- Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.
- Đối với bồn chứa ngoài trời (nếu có) phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.
- Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Sổ theo dõi riêng việc mua bán hóa chất Bảng phải có các nội dung: Tên hóa chất Bảng, hàm lượng, số lượng xuất khẩu, nhập khẩu, mua, bán, tồn kho; tên khách hàng gồm các thông tin như địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh, số điện thoại, mục đích mua bán hóa chất Bảng

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Đối với cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng, đánh giá tất cả các nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh nêu trên.
2. Những nội dung đánh giá phải được ghi vào biên bản đánh giá.
3. Kết quả đánh giá là “Đạt” hoặc “Không đạt” và biện pháp khắc phục.

HƯỚNG DẪN**Đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng****I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ****1. Đánh giá về chủ thể**

Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu: Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Các thông tin này có thay đổi so với thông tin ghi nhận trong Giấy phép.

2. Đánh giá các nội dung hoạt động ghi trong Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng đã được cấp

Yêu cầu:

- Thông tin về địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ kho hóa chất theo giấy phép được cấp;

- Thông tin về hóa chất Bảng sản xuất, kinh doanh được cấp: Tên hóa chất, tên thương mại, mã số CAS, công thức hóa học, sản lượng/năm.

3. Đánh giá về chuyên môn

Yêu cầu:

- Đối với cơ sở sản xuất: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Đối với cơ sở kinh doanh: Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Đối với cơ sở sản xuất và kinh doanh: Phải đáp ứng hai tiêu chí nêu trên.

4. Đánh giá về huấn luyện an toàn hóa chất:

Các đối tượng quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

Yêu cầu:

- Các nhóm đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất gồm nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3;

- Thực hiện quy định về huấn luyện an toàn hóa chất định kỳ 02 năm/lần, huấn luyện lại;

- Lưu giữ hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất.

5. Đánh giá việc thực hiện quy định về nhà xưởng sản xuất, kinh doanh và kho chứa hóa chất

Yêu cầu:

- Thiết kế, bố trí thiết bị dây chuyền sản xuất theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra.

- Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.

- Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.

- Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.

- Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.

- Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.

Tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm phải có bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.

- Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.

- Đối với bồn chứa ngoài trời (nếu có) phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.

- Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan:

- + Có Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- + Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

+ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng bắt buộc phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Ngoài các yêu cầu nêu trên, cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng còn phải đáp ứng yêu cầu:

- Kho chứa hóa chất hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ.

- Cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

- Phải lập sổ theo dõi riêng việc mua bán hóa chất Bảng. Sổ theo dõi có các nội dung: Tên hóa chất Bảng, hàm lượng, số lượng xuất khẩu, nhập khẩu, mua, bán, tồn kho; tên khách hàng gồm các thông tin như địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh, số điện thoại, mục đích mua bán hóa chất Bảng.

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Đối với cơ sở sản xuất hóa chất Bảng, đánh giá các nội dung từ 1 đến 5 nêu trên, trừ các nội dung cuối của số thứ tự 5 liên quan đến kho chứa hóa chất, cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng.

2. Đối với cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng, đánh giá tất cả các nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh nêu trên.

3. Những nội dung đánh giá phải được ghi vào biên bản đánh giá.

4. Kết quả đánh giá là “Đạt” hoặc “Không đạt” và biện pháp khắc phục.

**CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹ , ngày . . . tháng . . . năm . . .

BIÊN BẢN
Đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh
hóa chất Bảng tại²

Thực hiện thủ tục cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng tại Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh³ hóa chất Bảng⁴ của cơ sở được đánh giá², vào hồi ...⁵ ngày . . . tháng . . . năm . . . , Cơ quan đánh giá đã tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở được đánh giá² có địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ kho hóa chất:
- Số điện thoại: . . . số fax: . . . email: . . .

I. Thành phần

1. Cơ quan đánh giá:

Ông/bà. Chức vụ:

2. Đại diện Sở Công Thương:

Ông/bà. Chức vụ:

3. Đại diện của cơ sở được đánh giá²

Ông/bà. Chức vụ:

II. Nội dung đánh giá

1. Về chủ thể

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp⁶
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có)⁵
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)⁵

2. Về nhà xưởng, kho chứa hóa chất

Nêu các yêu cầu như tại nội dung đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

3. Tuân thủ quy định về môi trường, phòng chống cháy nổ

- Về bảo vệ môi trường⁷
- Về phòng cháy, chữa cháy⁸

4. Điều kiện chuyên môn

- Yêu cầu về chuyên môn trong sản xuất⁹
- Yêu cầu về chuyên môn trong kinh doanh¹⁰

5. Về huấn luyện an toàn hóa chất

- Nêu rõ đơn vị tổ chức hay cử người tham gia các khóa huấn luyện an toàn hóa chất
- Nêu tên quyết định công nhận kết quả huấn luyện.

6. Về hóa chất Bảng đề nghị cấp phép sản xuất, kinh doanh

- Tên hóa chất Bảng:
- Cát giữ, bảo quản hóa chất Bảng:
- Quy trình sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng:
- San chiết hóa chất Bảng (nếu có):
- Vận chuyển hóa chất Bảng:

III. Ý kiến của Đoàn đánh giá

.....
.....

Kết quả: Đạt ☐ Không đạt ☐

Biện pháp khắc phục (nếu có):

IV. Ý kiến của đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh

.....
.....

Buổi đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh tại cơ sở được đánh giá² kết thúc vào hồi ...⁵ cùng ngày. Nội dung của Biên bản được các thành viên tham gia đánh giá nhất trí.

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

Chú thích:

¹Địa danh nơi đánh giá điều kiện thực tế SX, KD

²Tên cơ sở SX, KD được đánh giá

³Ghi rõ loại hình hoạt động “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”

⁴Ghi cụ thể hóa chất Bảng 1 hoặc hóa chất Bảng 2 hoặc hóa chất Bảng 3

⁵Ghi cụ thể thời gian

⁶Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp

⁷Ghi cụ thể tên văn bản được cơ quan có thẩm quyền về môi trường cấp/phê duyệt

(ví dụ: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, ...)

⁸Ghi cụ thể tên văn bản được cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy, chữa cháy cấp

(ví dụ: Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản nghiệm thu PCCC hoặc Biên bản kiểm tra an toàn PCCC)

⁹Nếu là loại hình SX ghi rõ bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất

¹⁰Nếu là loại hình KD ghi rõ bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh

^{9,10}Nếu là loại hình SX và KD phải ghi cụ thể hai văn bằng tại chú thích số 9 và số 10

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh
hóa chất Bảng tại¹

Thực hiện Điều ... Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Vào hồi ...² ngày ... tháng ... năm ... , Cơ quan đánh giá đã tổ chức đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng tại cơ sở được đánh giá¹ có địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ kho hóa chất:
- Số điện thoại: ... số fax: ... email: ...
- Giấy phép sản xuất, kinh doanh³ hóa chất Bảng⁴ số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...⁵

I. Thành phần

1. Cơ quan đánh giá:

Ông/bà. Chức vụ:

2. Đại diện Sở Công Thương:

Ông/bà. Chức vụ:

3. Đại diện của cơ sở được đánh giá¹

Ông/bà. Chức vụ:

II. Nội dung đánh giá

Nêu các yêu cầu như tại nội dung đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

II. Ý kiến của Đoàn đánh giá

.....
.....

Kết quả: Đạt ☐

Không đạt ☐

Biện pháp khắc phục (nếu có):

III. Ý kiến của đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh

.....
.....

Buổi đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh tại ...¹ kết thúc vào hồi ...² cùng ngày. Nội dung của Biên bản được các thành viên tham gia kiểm tra nhất trí.

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

Chú thích:

¹Tên cơ sở được đánh giá

²Ghi cụ thể thời gian

³Ghi rõ loại hình hoạt động “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”

⁴Ghi cụ thể hóa chất Bảng 1 hoặc hóa chất Bảng 2 hoặc hóa chất Bảng 3

⁵Tên cơ quan cấp phép

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

...¹, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thu hồi Giấy phép ...²

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...³

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Theo ...⁴;

Xét đề nghị của ...⁵,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép² số ... ngày ... tháng ... năm ... của...³ cấp cho ...⁶

1. Địa chỉ trụ sở chính: ...

2. Số điện thoại: ... Fax: ...

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất/kho hóa chất: ...

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:⁷

5. Người đại diện theo pháp luật: ...

Điều 2.⁶ đã vi phạm⁸:

1. ...

2. ...

3. Quy định tại ...⁹

Điều 3.⁶ có trách nhiệm gửi Giấy phép ...² đến ...³ trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

Điều 4.⁶ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- ...¹⁰

- Lưu: VT, ...¹¹

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

¹Ghi địa bàn nơi có trụ sở chính của cơ quan cấp phép

²Ghi rõ loại hình hoạt động “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”

³Ghi chức danh của cơ quan cấp phép

⁴Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cấp phép

⁵Trưởng đơn vị tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo cơ quan cấp phép

⁶Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép

⁷Ghi đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp

⁸Ghi nội dung vi phạm

⁹Ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật

¹⁰Ghi tên đơn vị có liên quan, tên tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép

¹¹Ghi chữ viết tắt của đơn vị thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép

KHAI BÁO HÓA CHẤT BẢNG 1

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng 1)

KHAI BÁO BAN ĐẦU VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 1

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 1

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

- Nghiên cứu

- Y tế

- Dược phẩm

- Bảo vệ

Loại cơ sở (*): ☐ Cơ sở quy mô đơn lẻ ☐ Cơ sở khác

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ gam, ☐ kg, ☐ tấn

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hoá học:	
Hàm lượng hoặc nồng độ:	
Mã số HS:	
Loại hình hoạt động tại cơ sở:	<input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Chế biến <input type="checkbox"/> Tiêu dùng <input type="checkbox"/> Cất giữ
Tổng công suất:	
Số lượng dây chuyền thiết bị phản ứng:	
Dung tích của từng thiết bị phản ứng:	Thiết bị phản ứng 1: Thiết bị phản ứng 2:
Phương pháp sản xuất (liên tục, gián đoạn):	
Mục đích sản xuất:	
Các dẫn xuất hoá chất Bảng 1, 2 và 3 được sử dụng để sản xuất các hoá chất Bảng 1 (yêu cầu kê khai từng hóa chất cụ thể)	
Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hóa học:	
Hàm lượng hoặc nồng độ:	
Số lượng sử dụng dự kiến:	

3. Mô tả về dây chuyền thiết bị và quy trình công nghệ áp dụng:

.....

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất.

- Thời hạn khai báo: 210 ngày trước khi cơ sở đi vào vận hành.

KHAI BÁO BỔ SUNG VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 1

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 1

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

- Nghiên cứu

- Y tế

- Dược phẩm

- Bảo vệ

Loại cơ sở (*): ☐ Cơ sở quy mô đơn lẻ ☐ Cơ sở khác

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ gam, ☐ kg, ☐ tấn

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại, tên gọi thông thường:	
Số CAS:	

Công thức hoá học:	
A. SẢN XUẤT	
Công suất sản xuất mới:	
Số lượng dây chuyền thiết bị phản ứng mới tham gia sản xuất và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Mục đích sản xuất:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
B. CHẾ BIẾN	
Công suất chế biến mới:	
Số lượng dây chuyền thiết bị phản ứng mới tham gia chế biến và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Mục đích chế biến:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
C. TIÊU DÙNG	
Công suất tiêu dùng mới:	
Số lượng dây chuyền thiết bị phản ứng dự kiến tham gia sản xuất và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Mục đích tiêu dùng:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
D. PHÂN PHỐI TRONG NƯỚC	
Tên người nhận mới:	
Địa chỉ:	
Số lượng cung cấp:	
Nồng độ, hàm lượng:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
Mục đích sử dụng của người nhận:	

3. Mô tả các thay đổi, bổ sung về dây chuyền thiết bị và quy trình công nghệ áp dụng so với khai báo trước đây:

.....

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng

dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất.

- Thời hạn khai báo: 210 ngày trước trước khi tiến hành việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi.

THÔNG BÁO XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU HÓA CHẤT BẢNG 1

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày... tháng.... năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm
3. Nơi đặt trụ sở chính:
4. Điện thoại: Fax: Email:

Tên IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường khác:	
Số CAS:	
Công thức hoá học:	
Hàm lượng/nồng độ:	
Mã số HS:	
A. NHẬP KHẨU	
Tên quốc gia xuất khẩu:	
Tên công ty xuất khẩu:	
Địa chỉ:	
Điện thoại, Fax, Email:	
Ngày nhập khẩu (dự kiến):	
Giấy phép nhập khẩu số:	
Số lượng:	
Mục đích nhập khẩu:	
B. XUẤT KHẨU	
Tên quốc gia nhập khẩu:	
Tên người nhận:	
Địa chỉ:	

Điện thoại, Fax, Email:	
Ngày xuất khẩu (dự kiến):	
Giấy phép xuất khẩu số:	
Số lượng:	
Mục đích của người nhận:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Khai báo cho từng hoá chất Bảng
- Thời hạn nộp: 45 ngày trước khi tiến hành xuất khẩu/nhập khẩu.

KHAI BÁO HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 1

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Doanh nghiệp xin khai báo tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, cất giữ hóa chất Bảng 1 như sau:

1. Tình hình sản xuất hóa chất Bảng 1

- Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất hóa chất Bảng 1:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Công suất	Khối lượng sản xuất thực tế	Khối lượng dự kiến sản xuất năm tiếp theo	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ				
1									
2									
...									

2. Tình hình kinh doanh hóa chất Bảng 1

- Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 1 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng 1:
- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 1:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động kinh doanh hóa chất Bảng 1:

A. Mua hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty mua	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					
B. Bán hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty bán	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					

3. Tình hình xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 1

- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 1:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 1:

A. Nhập khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép nhập khẩu	Khối lượng nhập khẩu thực tế	Tên quốc gia xuất khẩu	Dự kiến nhập khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						
B. Xuất khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép xuất khẩu	Khối lượng xuất khẩu thực tế	Tên quốc gia nhập khẩu	Dự kiến xuất khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						

4. Tình hình chế biến hóa chất Bảng 1

- Địa điểm đặt cơ sở chế biến hóa chất Bảng 1:

- Điện thoại: Fax: Email:

- Thông tin chi tiết về hoạt động chế biến hóa chất Bảng 1:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Công suất chế biến	Khối lượng chế biến thực tế	Khối lượng dự kiến chế biến năm tiếp theo	Mục đích chế biến
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ				
1									
2									
...									

5. Tình hình sử dụng hóa chất Bảng 1

- Địa điểm đặt cơ sở sử dụng hóa chất Bảng 1:

- Điện thoại: Fax: Email:

- Thông tin chi tiết về hoạt động sử dụng hóa chất Bảng 1:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Khối lượng sử dụng thực tế	Khối lượng dự kiến sử dụng năm tiếp theo	Mục đích sử dụng
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ			
1								
2								
...								

6. Tình hình cất giữ hóa chất Bảng 1

- Địa điểm cất giữ hóa chất Bảng 1:

- Điện thoại: Fax: Email:

- Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hoá học:

- Hàm lượng hoặc nồng độ:

- Khối lượng cất giữ:

- Thời gian cất giữ:

- Mục đích cất giữ:

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

KHAI BÁO HÓA CHẤT BẢNG 2
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh,
xuất nhập khẩu, chế biến, sử dụng hóa chất Bảng 2)

KHAI BÁO BAN ĐẦU VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 2

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 2

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Công thức hoá học:	
Số CAS:	
Tổng công suất chung của cơ sở:	
Số dây chuyền thiết bị:	
A. SẢN XUẤT	

Tổng công suất sản xuất:	
Số dây chuyền thiết bị tham gia sản xuất và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian dự kiến bắt đầu sản xuất:	
B. CHẾ BIẾN	
Tổng công suất chế biến:	
Số dây chuyền thiết bị tham gia chế biến và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động chế biến:	
C. TIÊU DÙNG	
Tổng công suất tiêu dùng:	
Số dây chuyền thiết bị tham gia hoạt động tiêu dùng và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động:	
Mục đích sản xuất, chế biến hoặc tiêu dùng	
<input type="checkbox"/> Sản xuất, chế biến hoặc tiêu dùng tại chỗ: <input type="checkbox"/> Xuất khẩu: (ghi rõ tên và địa chỉ nhà nhập khẩu dự kiến nếu có) <input type="checkbox"/> Cung cấp cho ngành công nghiệp khác: <input type="checkbox"/> Cung cấp cho công ty thương mại: <input type="checkbox"/> Mục đích khác:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: 60 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động.

KHAI BÁO BỔ SUNG VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 2

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 2

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hoá học:	
Tổng công suất chung của cơ sở:	
Tổng số dây chuyền thiết bị tại cơ sở:	
A. SẢN XUẤT	
Tổng công suất sản xuất mới:	
Số dây chuyền sản xuất mới và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	

Thời gian bắt đầu thực hiện:	
B. CHẾ BIẾN	
Tổng công suất chế biến mới:	
Số dây chuyền chế biến mới và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
C. TIÊU DÙNG	
Tổng công suất tiêu dùng mới:	
Số dây chuyền tiêu dùng mới và công suất cụ thể:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Thời gian bắt đầu thực hiện:	
Mục đích sản xuất, chế biến hoặc tiêu dùng	
<input type="checkbox"/> Sản xuất, chế biến hoặc tiêu dùng tại chỗ: <input type="checkbox"/> Xuất khẩu (<i>ghi rõ tên và địa chỉ nhà nhập khẩu</i>): <input type="checkbox"/> Cung cấp cho ngành công nghiệp khác: <input type="checkbox"/> Cung cấp cho công ty thương mại: <input type="checkbox"/> Mục đích khác:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(*Ký tên, đóng dấu*)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: chậm nhất là 30 ngày trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi.

KHAI BÁO HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 2

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Doanh nghiệp xin khai báo tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng hóa chất Bảng 2 như sau:

1. Tình hình sản xuất hóa chất Bảng 2

- Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 2:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất hóa chất Bảng 2:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Công suất	Khối lượng sản xuất thực tế	Khối lượng dự kiến sản xuất năm tiếp theo	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ				
1									
2									
...									

2. Tình hình kinh doanh hóa chất Bảng 2

- Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng 2:
- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 2:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động kinh doanh hóa chất Bảng 2:

A. Mua hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty mua	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					
B. Bán hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty bán	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					

3. Tình hình xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 2

- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 2:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 2:

A. Nhập khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép nhập khẩu	Khối lượng nhập khẩu thực tế	Tên quốc gia xuất khẩu	Dự kiến nhập khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						
B. Xuất khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép xuất khẩu	Khối lượng xuất khẩu thực tế	Tên quốc gia nhập khẩu	Dự kiến xuất khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						

4. Tình hình chế biến hóa chất Bảng 2

- Địa điểm đặt cơ sở chế biến hóa chất Bảng 2:

- Điện thoại: Fax: Email:

- Thông tin chi tiết về hoạt động chế biến hóa chất Bảng 2:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Công suất chế biến	Khối lượng chế biến thực tế	Khối lượng dự kiến chế biến năm tiếp theo	Mục đích chế biến
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ				
1									
2									
...									

5. Tình hình sử dụng hóa chất Bảng 2

- Địa điểm đặt cơ sở sử dụng hóa chất Bảng 2:

- Điện thoại: Fax: Email:

- Thông tin chi tiết về hoạt động sử dụng hóa chất Bảng 2:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Khối lượng sử dụng thực tế	Khối lượng dự kiến sử dụng năm tiếp theo	Mục đích sử dụng
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ			
1								
2								
...								

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

KHAI BÁO HÓA CHẤT BẢNG 3
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh,
xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 3)

KHAI BÁO BAN ĐẦU VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 3

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 3

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hoá học:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Tổng công suất sản xuất:	

Tổng số dây chuyền sản xuất: Trong đó: - Công suất dây chuyền 1: - Công suất dây chuyền 2: -	
Mục đích sản xuất:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: 30 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động.

KHAI BÁO BỔ SUNG VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 3

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất Bảng 3

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hoá chất/Tiền chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hoá học:	
Hàm lượng hoặc nồng độ:	
Tổng công suất sản xuất mới:	
Số lượng dây chuyền mới bổ sung:	
Trong đó:
- Công suất dây chuyền 1:
- Công suất dây chuyền 2:
Mục đích đầu tư bổ sung:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Như trên;

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu: . . .

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: 30 ngày trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi.

KHAI BÁO HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HÓA CHẤT BẢNG 3

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Doanh nghiệp xin khai báo tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 3 như sau:

1. Tình hình sản xuất hóa chất Bảng 3

- Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 3 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 3:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất hóa chất Bảng 3:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất				Công suất	Khối lượng sản xuất thực tế	Khối lượng dự kiến sản xuất năm tiếp theo	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng, nồng độ				
1									
2									
...									

2. Tình hình kinh doanh hóa chất Bảng 3

- Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 3 số: ngày tháng năm
- Địa điểm đặt cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng 3:
- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 3:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động kinh doanh hóa chất Bảng 3:

A. Mua hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty mua	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					
B. Bán hóa chất Bảng					
TT	Thông tin về hóa chất	Khối lượng	Tên, địa chỉ Công ty bán	Dự kiến trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên thương mại: - Tên gọi theo IUPAC: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:				
2					
...					

3. Tình hình xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 3

- Địa điểm kho chứa hóa chất Bảng 3:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Bảng kê chi tiết hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu hóa chất Bảng 3:

A. Nhập khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép nhập khẩu	Khối lượng nhập khẩu thực tế	Tên quốc gia xuất khẩu	Dự kiến nhập khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						
B. Xuất khẩu hóa chất Bảng						
TT	Thông tin về hóa chất	Số Giấy phép xuất khẩu	Khối lượng xuất khẩu thực tế	Tên quốc gia nhập khẩu	Dự kiến xuất khẩu trong năm tiếp theo	Mục đích
1	- Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại: - Số CAS: - Công thức hóa học: - Hàm lượng/nồng độ:					
2						
...						

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

KHAI BÁO HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF)

KHAI BÁO BAN ĐẦU VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất DOC, DOC-PSF

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hóa chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Đối với những địa điểm nhà máy sản xuất trên 200 tấn hóa chất hữu cơ riêng biệt (DOC)	
Số lượng dây chuyền sản xuất hoá chất DOC:	
1. Tên gọi theo IUPAC:	
- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
- Số CAS:	

- Công thức hoá học: - Công suất sản xuất: - Nồng độ hoặc hàm lượng: - Thời gian dự kiến bắt đầu sản xuất:	
Đối với những địa điểm nhà máy sản xuất trên 30 tấn hoá chất hữu cơ riêng biệt chứa phốt pho, lưu huỳnh và flo (DOC- PSF)	
Số lượng dây chuyền sản xuất hoá chất DOC: 1. Tên gọi theo IUPAC: - Tên thương mại hay tên gọi thông thường: - Số CAS: - Công thức hoá học: - Công suất sản xuất: - Nồng độ hoặc hàm lượng: - Thời gian dự kiến bắt đầu sản xuất:	

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Khai báo cho từng hoá chất;
- Thời hạn nộp khai báo: 30 ngày trước khi Cơ sở đi vào hoạt động.

KHAI BÁO BỔ SUNG VỀ CƠ SỞ HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Thông tin về cơ sở hóa chất DOC, DOC-PSF

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mặt hàng, ngành nghề kinh doanh:

Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

Email:

Mục đích hoạt động của cơ sở:

2. Hóa chất

Đơn vị: ☐ tấn ☐ kg

Đối với những địa điểm nhà máy sản xuất trên 200 tấn hóa chất hữu cơ riêng biệt (DOC)

Số lượng dây chuyền sản xuất hoá chất DOC mới:

1. Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hoá học:

- Công suất sản xuất:

- Nồng độ hoặc hàm lượng:

- Thời gian dự kiến bắt đầu sản xuất:

Đối với những địa điểm nhà máy sản xuất trên 30 tấn hoá chất hữu cơ riêng biệt chứa phot pho, lưu huỳnh và flo (DOC- PSF)

Số lượng dây chuyền sản xuất hoá chất

DOC mới:

1. Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hoá học:

- Công suất sản xuất:

- Nồng độ hoặc hàm lượng:

- Thời gian dự kiến bắt đầu sản xuất:

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: Chậm nhất là 30 ngày trước khi tiến hành bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi.

KHAI BÁO HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên tổ chức, cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày tháng năm

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Địa điểm đặt cơ sở sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF:

Mục đích sản xuất:

1. Đối với Nhà máy sản xuất trên 200 tấn hóa chất hữu cơ riêng biệt (DOC)⁽¹⁾

- Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:

- Số CAS:

- Công thức hóa học:

- Nồng độ hoặc hàm lượng:

- Số lượng dây chuyền sản xuất hóa chất DOC:

- Tổng công suất sản xuất: tấn/năm

- Khối lượng thực tế sản xuất trong năm khai báo: tấn/năm

- Khối lượng dự kiến sản xuất trong năm tiếp theo: tấn/năm

2. Đối với Nhà máy sản xuất trên 30 tấn hóa chất hữu cơ riêng biệt chứa phốt pho, lưu huỳnh và flo (DOC-PSF)⁽¹⁾

- Tên gọi theo IUPAC:

- Tên thương mại hay tên gọi thông thường:
- Số CAS:
- Công thức hóa học:
- Nồng độ hoặc hàm lượng:
- Số lượng dây chuyền sản xuất hóa chất DOC-PSF:
- Tổng công suất sản xuất: tấn/năm
- Khối lượng thực tế sản xuất trong năm khai báo: tấn/năm
- Khối lượng dự kiến sản xuất trong năm tiếp theo: tấn/năm

Chúng tôi cam kết các thông tin khai báo là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo theo quy định tại Luật hóa chất, Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: . . .

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: - Khai báo cho từng hoá chất;

- Thời hạn nộp khai báo: Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.